

Số: 839 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Di sản văn hóa**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Di sản văn hóa và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Di sản văn hóa là tổ chức hành chính thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về di sản văn hóa trên phạm vi cả nước; quản lý các dịch vụ công thuộc lĩnh vực di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

Cục Di sản văn hóa có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho bạc nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng để trình cấp có thẩm quyền dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, việc phân cấp quản lý nhà nước về di sản văn hóa; tham gia dự thảo, đàm phán điều ước quốc tế về di sản văn hóa mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

2. Trình Bộ trưởng đề trình Thủ tướng Chính phủ:

a) Đề nghị Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO): Công nhận di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh tiêu biểu của Việt Nam là Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới; ghi danh di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của Việt Nam vào các danh sách di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO;

b) Phương án xử lý đối với tài sản là di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

3. Trình Bộ trưởng:

a) Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về di sản văn hóa;

b) Chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch dài hạn và hàng năm về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

c) Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ của các chức danh, định mức khoa học, kinh tế - kỹ thuật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

d) Quản lý nhà nước nội dung hoạt động của các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ về di sản văn hóa theo quy định của pháp luật;

đ) Khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao theo quy định của pháp luật.

4. Về bảo tàng:

a) Trình Bộ trưởng đề trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trình Bộ trưởng:

- Xếp hạng bảo tàng hạng I và thỏa thuận xếp hạng bảo tàng hạng II, III;

- Xác nhận điều kiện thành lập bảo tàng quốc gia và bảo tàng chuyên ngành thuộc bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và bảo tàng chuyên ngành thuộc các đơn vị trực thuộc bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương;

- Hướng dẫn dự án xây dựng và dự án, đề án hoạt động chuyên môn của bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành thuộc bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và bảo tàng chuyên ngành thuộc các đơn vị trực thuộc bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương;

c) Hướng dẫn dự án, đề án về nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản hiện vật, trưng bày, hoạt động giáo dục bảo tàng và dự án, đề án chuyên môn thuộc các lĩnh vực hoạt động khác của bảo tàng cấp tỉnh, bảo tàng ngoài công lập theo quy định của pháp luật.

5. Về di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia:

a) Trình Bộ trưởng đề trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận bảo vật quốc gia và cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản theo quy định của pháp luật;

b) Trình Bộ trưởng:

- Giao di vật, cổ vật thu được trong quá trình thăm dò, khai quật khảo cổ hoặc do tổ chức, cá nhân phát hiện, thu giữ và giao nộp cho bảo tàng công lập có chức năng thích hợp để bảo vệ và phát huy giá trị;

- Giao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia tịch thu được do tìm kiếm, mua bán, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu trái phép cho cơ quan có chức năng thích hợp;

- Đưa di vật, cổ vật ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản;

- Cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh là di vật, cổ vật để triển lãm hoặc trưng bày trong bảo tàng;

- Hướng dẫn thủ tục đăng ký di vật, cổ vật và hoạt động của cơ sở giám định cổ vật;

c) Cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích quốc gia đặc biệt, bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành thuộc bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và bảo tàng chuyên ngành thuộc các đơn vị trực thuộc bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương;

d) Theo dõi và kiểm tra việc thực hiện gửi, nhận gửi tư liệu di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia vào bảo tàng công lập hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Về di tích:

a) Trình Bộ trưởng đề trình Thủ tướng Chính phủ:

- Xếp hạng và điều chỉnh khu vực bảo vệ đối với di tích quốc gia đặc biệt;

- Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích quốc gia đặc biệt;

b) Trình Bộ trưởng:

- Thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia;

- Thẩm định dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích đối với di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; thỏa thuận việc xây dựng các công trình ở các khu vực bảo vệ của di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt; thẩm định dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích đối với di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt; thẩm định kế hoạch quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới phân bố trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thẩm định và phê duyệt kế hoạch quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới phân bố trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên; phê duyệt quy chế bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới phân bố trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên;

- Xếp hạng và điều chỉnh khu vực bảo vệ đối với di tích quốc gia; hủy bỏ xếp hạng di tích quốc gia khi xác định là không đủ tiêu chuẩn hoặc bị hủy hoại không có khả năng phục hồi theo quy định của pháp luật;

- Thỏa thuận Quy hoạch khảo cổ;

- Cấp phép thăm dò, khai quật khảo cổ;

- Hướng dẫn việc tổ chức thực hiện quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và quy hoạch khảo cổ sau khi được phê duyệt;

- Chỉ đạo lập hồ sơ khoa học di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh tiêu biểu của Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đề nghị UNESCO xem xét đưa vào Danh mục Di sản thế giới;

c) Tham gia ý kiến đối với thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt.

7. Về di sản văn hóa phi vật thể:

a) Trình Bộ trưởng:

- Trình Thủ tướng Chính phủ cho phép lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu trình UNESCO; hướng dẫn địa phương tổ chức kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lựa chọn, lập hồ sơ khoa học để đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

- Ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; cấp Giấy chứng nhận di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; đưa di sản văn hóa phi vật thể ra khỏi Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia khi xác định là không đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn dự án, đề án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh;

- Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam trong trường hợp địa bàn nghiên cứu, sưu tầm có phạm vi từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên;

- b) Giúp Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ trong việc tổ chức thẩm định hồ sơ xét tặng danh hiệu vinh dự cho cá nhân có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;

- c) Tham mưu, giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc công tác kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa lễ hội của các địa phương; tổ chức thực hiện giao lưu, hợp tác quốc tế đối với Lễ hội truyền thống đã được kiểm kê, được UNESCO ghi danh và trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

- d) Phối hợp hướng dẫn hoạt động lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích và nhân vật lịch sử;

- đ) Hướng dẫn dự án, đề án kiểm kê, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể và các đề án, dự án chuyên môn khác thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

8. Về di sản tư liệu:

Tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về di sản tư liệu.

9. Về thông tin - tư liệu:

- a) Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước và hướng dẫn nghiệp vụ về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

- b) Xây dựng, phát triển mạng thông tin và triển khai hoạt động chuyển đổi số trong ngành di sản văn hóa;

- c) Tổ chức công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, ứng dụng khoa học, công nghệ trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

- d) Lập kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực di sản văn hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn khu vực;

- đ) Tổ chức xuất bản, phát hành Đặc san Di sản văn hóa và một số ấn phẩm chuyên ngành về di sản văn hóa theo quy định của pháp luật;

- e) Tổ chức, quản lý và điều hành Trang thông tin điện tử của Cục Di sản văn hóa theo quy định của pháp luật;

- g) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về di sản văn hóa;

h) Thu thập, lưu trữ, bảo quản, số hóa hồ sơ tư liệu khoa học và pháp lý về di sản văn hóa.

10. Tham mưu, giúp Bộ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực di sản văn hóa đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức thực hiện, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, biện pháp về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và các công ước, chương trình quốc tế về di sản văn hóa mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia;

b) Kiểm tra, phối hợp thanh tra ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về di sản văn hóa theo thẩm quyền; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

d) Xây dựng cơ chế, chính sách huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

đ) Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

e) Thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức; thực hiện chính sách, chế độ đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

13. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng;

b) Phòng Quản lý di tích;

c) Phòng Quản lý bảo tàng và di sản tư liệu;

d) Phòng Quản lý di sản văn hóa phi vật thể.

Cục trưởng Cục Di sản văn hóa chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Cục; có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng trực thuộc; sắp xếp, bố trí công chức và người lao động theo cơ cấu chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ; xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3356/QĐ-BVHTTDL ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Di sản văn hóa và khoản 2 Điều 1 Quyết định số 116/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và sửa đổi quy định về cơ cấu tổ chức của Cục Bản quyền tác giả, Cục Di sản văn hóa, Cục Hợp tác quốc tế, Cục Văn hóa cơ sở.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các cơ quan hành chính thuộc Bộ;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, LH30.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hùng